

GIÁ BIỂU PHÁT SÓNG QUẢNG CÁO TRÊN HTV7 & HTV9 NĂM 2020

Áp dụng từ 01/04/2020 (Biểu giá áp dụng cho tất cả các lịch đã đăng ký trước hoặc sau thông báo này)

I - KÊNH HTV7 (TVC)

đơn vị 1.000đ

THỜI GIAN	MÃ GIỜ QC	VỊ TRÍ	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	Giá QC		
A. Từ 6:00 đến trước 12:00				5"	15"	30"
06g00 - 06g15	7A2MG 7A2MG-S	Sau HH, Trước Ending	Mua gì ở đâu (T2-T6)	3,000	5,000	8,000
06g30 - 07g00	AB.A - AB.B - AB.C - AB.D - AB.E	Trước, Giữa P1/2/3, sau	Chương trình 60 giây sáng (thông kênh HTV7 và HTV9)			
07g00 - 07g20	7A4HV 7A4HV-S	Sau HH, trước Ending	Đồng hành hàng Việt (T5)	4,000	7,000	12,000
	7A4HV-G	Giữa CT				
07g00 - 07g30	7A4SK 7A4SK-S	Sau HH, trước Ending	Sống khỏe (T7)	4,000	7,000	12,000
	7A4SK-G	Giữa CT				
07g30 - 08g00	7A5NC 7A5NC-S	Sau HH, trước Ending	Nụ cười ngày mới hàng ngày	4,000	7,000	12,000
	7A5NC-G	Giữa CT		5,000	8,000	13,000
08g00 - 08g20	7A7SB	Sau HH	Sức bật, sáng tạo và khởi nghiệp (T7)	4,000	7,000	12,000
	7A7SB-S	Trước Ending				
09g00 - 10g00	7A10P 7A10P-S	Sau HH, trước Ending	Phim Việt Nam (T2-T6)	4,000	7,000	12,000
	7A10P-G	Giữa CT				
09g45 - 10g00	7A10NS	Sau HH	Nhịp sống trẻ (T7)	4,000	7,000	12,000
	7A10NS-G	Giữa CT				
10g55 - 11g00	7A11A	Sau HH	Vitamin xanh (T2-T7)	4,000	7,000	12,000
	7A11A-S	Trước Ending		5,000	9,000	15,000
11g40 - 11g50	7CN11A	Sau HH	Vitamin xanh (CN)	6,000	11,000	18,000
	7CN11A-S	Trước Ending		6,000	12,000	20,000
11g00 - 11g45	7A11P 7A11P-G1	Sau HH, Giữa 1	Phim truyện nước ngoài (T2-T7)	5,000	10,000	16,000
	7A11P-G2 7A11P-S	Giữa 2, Trước Ending		6,000	11,000	18,000
11g45 - 11g55	7A14	Sau HH	Món ngon mỗi ngày hàng ngày	6,000	11,000	18,000
	7A14-S	Trước ending				
11g59 - 12g00	7B1TR	Trước chương trình phát sóng lúc 12G	Trước chương trình phát sóng lúc 12G	7,000	13,000	22,000
B. Từ 12:00 đến trước 19:00						
12g00 - 12g30	CT.A - CT.B - CT.C	Giữa 1/2/3	Chuyện 12 H (Thông kênh HTV7, HTV9) (T2-CN)	Khai thác thương mại từ 1/3/2017		
12g30 - 13g00	7B1SC	Sau HH	Phim 12g30 HTV7 (T2-T7)	7,000	14,000	24,000
	7B1SC-G	Giữa		9,000	17,000	28,000
	7B1SC-S	trước Ending		7,000	14,000	24,000
13g00 - 13g55	7B2NN	Sau HH	Phim Nước Ngoài 13g00 HTV7 (T2-T7)	7,000	14,000	24,000
	7B2NN-G1	Giữa 1		8,000	17,000	29,000
	7B2NN-G2, 7B2NN-S	Giữa 2, Trước Ending		8,000	16,000	26,000
13g55 - 14g05	7B3TT 7B3TT-S	Sau HH, Trước Ending	Thị trường 365 (T2-T7)	6,000	11,000	18,000
14g05 - 14g10	7B3KP 7B3KP-S	Sau HH, Trước Ending	Khu phố vui vẻ (T2-T7)	6,000	11,000	18,000
14g00 - 14g15	7B3TS 7B3TS-S	Sau HH, Trước Ending	Thời trang cuộc sống (T7)	5,000	8,000	14,000
	7B3TS-G	Giữa CT				

14g20 - 14g30	7B3KD	Sau HH	Khỏe đẹp hoàn hảo (T7)	5,000	8,000	14,000
	7B3KD-S	Trước Ending				
15g00 - 15g20	7B5CH	7B5CH-S	Chuyện 25 Giờ (T7)	5,000	10,000	16,000
	7B5CH-G	Giữa CT		6,000	11,000	18,000
15g20 - 15g40	7B5CV	7B5CV-S	Chat với mẹ bím sữa (T7)	6,000	11,000	18,000
	7B5CV-G	Giữa CT		6,000	12,000	20,000
15g40 - 16g10	7B5MD	7B5MD-S	Mẹ chồng, nàng dâu (T7)	8,000	15,000	25,000
	7B5MD-G	Giữa CT				
16g00 - 16g15	7B5DD	Sau HH	Dinh dưỡng diệu kỳ (T6)	5,000	10,000	16,000
	7B5DD-G	Giữa CT		6,000	11,000	18,000
16g10 - 16g20	7B5BS	Sau HH	Bác sĩ ơi, tại sao (T7)	5,000	10,000	16,000
	7B5BS-S	Trước Ending		6,000	11,000	18,000
16g45 - 16g55	7B6GD	7B6GD-S	Bữa cơm gia đình (T2-T6)	5,000	10,000	16,000
			(T7,CN)	6,000	11,000	18,000
16g55 - 17g00	7B7RT	7B7RT-S	Khi vợ ra tay (T2-T6)	5,000	10,000	16,000
			(T7,CN)	6,000	12,000	20,000
17g00 - 18g25	7B8	7B8-G1/2	Phim truyện các nước (80p) (T2-T6)	7,000	14,000	24,000
		7B8-G3		9,000	18,000	30,000
		7B8-G4, 7B8-S		8,000	15,000	25,000
16g45 - 16g50	7B8QC	Trước chương trình 16g45	Trước chương trình 16g45 (T7, CN)	7,000	13,000	22,000
16g50 - 17g20	7B9RG	7B9RG-S	Ranh giới trắng đen (T7)	6,000	12,000	20,000
	7B9RG-G	Giữa CT		7,000	13,000	22,000
17g20 - 17g50	7B9CC	7B9CC-S	Cha con hợp sức (phiên bản Lớp học siêu nhận) (T7)	7,000	13,000	22,000
	7B9CC-G	Giữa CT		7,000	13,000	22,000
17g50 - 18g25	7B10AL	7B10AL-S	Alo bác sĩ nghe (T7)	7,000	13,000	22,000
	7B10AL-G	Giữa CT		8,000	15,000	25,000
16g50 - 17g20	7B9XH	7B9XH-S	Xu hướng và phong cách (CN)	6,000	12,000	20,000
	7B9XH-G	Giữa CT		7,000	13,000	22,000
17g20 - 17g50	7B9GD	7B9GD-S	Gia đình muôn mặt (CN)	6,000	12,000	20,000
	7B9GD-G	Giữa CT		6,000	12,000	20,000
17g50 - 18g25	7B10KV	Sau HH	Khẩu vị ngôi sao (CN)	6,000	12,000	20,000
	7B10KV-G	Giữa CT		7,000	13,000	22,000
	7B10KV-S	Trước Ending		8,000	16,000	26,000
18g30 - 19g00	DB.A - DB.B - DB.C	Giữa P1/2/3	Chương trình 60 giây (thông kênh HTV7 và HTV9)			

C. Từ 19:00 đến trước 20:30

19g00 - 19g30	7D1DV	Sau HH	Lần theo dấu vết (T2)	12,000	24,000	40,000
	7D1DV-G1	Giữa 1		14,000	27,000	45,000
	7D1DV-G2	Giữa 2		15,000	29,000	48,000
19g00 - 19g30	7D1HS	Sau HH	Hồ sơ trình thám đến 31/3 (T3)	14,000	27,000	45,000
	7D1HS-G1	Giữa 1		13,000	25,000	42,000
	7D1HS-G2	Giữa 2		13,000	25,000	42,000
19g00 - 19g30	7D1TD	Sau HH	Tâm đầu ý hợp từ 7/4 thay cho Hồ sơ trình thám (T3)	14,000	27,000	45,000
	7D1TD-G1	Giữa 1		13,000	25,000	42,000
	7D1TD-G2	Giữa 2		13,000	25,000	42,000
19g00 - 19g30	7D1BK	Sau HH	Bí kíp vàng từ 18/3-9/9/2020 thay cho Ngạc nhiên chưa (T4)	13,000	25,000	42,000
	7D1BK-G1	Giữa 1		14,000	27,000	45,000
	7D1BK-G2	Giữa 2		14,000	27,000	45,000
19g00 - 19g30	7D1BD	Sau HH	Biệt đội phụ huynh 4.0 (T5)	12,000	23,000	38,000
	7D1BD-G1/2	Giữa 1/2		13,000	25,000	42,000

Handwritten signature

19g00 - 19g30	7D1DR	7D1DR-G1	Sau HH, Giữa 1	A! Đúng rồi (T6)	13,000	25,000	42,000
		7D1DR-G2	Giữa 2		15,000	29,000	48,000
		7D1DR-S	Trước Ending		13,000	25,000	42,000
19g00 - 19g30	7D1CD		Sau HH	Chuyện đó chuyện đây đến 28/3/2020 (T7)	10,000	21,000	35,000
		7D1CD-G1/2	Giữa 1/2		10,000	21,000	35,000
		7D1CD-S	Trước Ending		12,000	23,000	38,000
19g00 - 19g30	7D1RB		Sau HH	Robot đại chiến từ 4/4/2020 thay cho Chuyện đó chuyện đây (T7)	10,000	21,000	35,000
		7D1RB-G1/2	Giữa 1/2		10,000	21,000	35,000
		7D1RB-S	Trước Ending		12,000	23,000	38,000
19g30 - 21g00	7T7ST		Sau HH	Sự thật thật sự đến 11/4/2020 (T7)	14,000	27,000	45,000
		7T7ST-G1/2	Giữa 1/2		17,000	33,000	55,000
		7T7ST-G3/4	Giữa 3/4		20,000	39,000	65,000
		7T7ST-S	Trước Ending		21,000	42,000	70,000
19g30 - 21g00	7T7VD		Sau HH	Vũ điệu vàng từ 18/4/2020 thay cho Sự thật thật sự (không thực hiện Ca sĩ giấu mặt như thông báo cũ) (T7)	14,000	27,000	45,000
		7T7VD-G1/2	Giữa 1/2		17,000	33,000	55,000
		7T7VD-G3/4	Giữa 3/4		20,000	39,000	65,000
		7T7VD-S	Trước Ending		21,000	42,000	70,000
19g00 - 20g30	7T8BT		Sau HH	Bậc thầy ẩn danh (CN)	12,000	24,000	40,000
		7T8BT-G1/2/3	Giữa 1/2/3		17,000	33,000	55,000
		7T8BT-G4	Giữa 4		18,000	36,000	60,000
		7T8BT-S	Trước Ending		21,000	42,000	70,000
19g30 - 20g00	7P3BS		Sau HH	Chương trình 3S (series sitcom) (T2-T6)	13,000	25,000	42,000
		7P3BS-G	Giữa CT		15,000	29,000	48,000
		7P3BS-S	Trước Ending		13,000	25,000	42,000
20g00 - 20g30	7P4		Sau HH	Sitcom 20g HTV7 : Muôn kiểu làm dâu, từ 16/10/19 (T2-T5)	13,000	25,000	42,000
		7P4-G1	Giữa 1		15,000	29,000	48,000
		7P4-G2	Giữa 2		16,000	32,000	52,000
		7P4-S	Trước Ending		14,000	27,000	45,000
20g00 - 20g30	7T6SS		Sau HH	Sức sống thanh xuân (T6)	13,000	25,000	42,000
		7T6SS-G1	Giữa 1		15,000	29,000	48,000
		7T6SS-G2	Giữa 2		16,000	32,000	52,000
		7T6SS-S	Trước Ending		16,000	32,000	52,000
D. Từ 20:30 đến 24:00							
20g30 - 21g00	7T2DK		Sau HH	Trăng mật diệu kỳ (T2)	18,000	36,000	60,000
		7T2DK-G1	Giữa 1		12,000	24,000	40,000
		7T2DK-G2	Giữa 2		14,000	27,000	45,000
		7T2DK-S	Trước Ending		12,000	24,000	40,000
21g00 - 22g30	7T2BN		Sau HH	7 nụ cười xuân đến 6/4/2020 (T2)	15,000	30,000	50,000
		7T2BN-G1	Giữa 1		15,000	30,000	50,000
		7T2BN-G2	Giữa 2		17,000	33,000	55,000
		7T2BN-G3	Giữa 3		18,000	36,000	60,000
		7T2BN-G4	Giữa 4		21,000	42,000	70,000
		7T2BN-S	Trước Ending		18,000	36,000	60,000
21g00 - 22g30	7T2CS		Sau HH	Ca sĩ bí ẩn từ 13/4/2020 thay cho "7 nụ cười xuân" (T2)	15,000	30,000	50,000
		7T2CS-G1/2	Giữa 1/2		17,000	33,000	55,000
		7T2CS-G3	Giữa 3		18,000	36,000	60,000
		7T2CS-G4	Giữa 4		21,000	42,000	70,000
		7T2CS-S	Trước Ending		18,000	36,000	60,000
20g30 - 21g30	7T3SC		Sau HH	Sao hay chữ (T3)	14,000	27,000	45,000
		7T3SC-G1/2	Giữa 1/2		15,000	30,000	50,000
		7T3SC-G3	Giữa 3		17,000	33,000	55,000
		7T3SC-G4	Giữa 4		18,000	36,000	60,000
		7T3SC-S	Trước Ending		18,000	36,000	60,000
21g30 - 22g30	7T3GM		Sau HH	Tình khúc giao mùa (Thứ Ba) đến 31/3/2020 (T3)	15,000	30,000	50,000
		7T3GM-G1/2	Giữa 1/2		17,000	33,000	55,000
		7T3GM-G3/4	Giữa 3/4		18,000	36,000	60,000
		7T3GM-S	Trước Ending		18,000	36,000	60,000

21g30 - 22g30	7T3KM	Sau HH	Khuôn mặt đáng tin <i>từ 7/4/2020 thay cho Tình khúc giao mùa (T3)</i>	(T3)	15,000	30,000	50,000
	7T3KM-G1/2	Giữa 1/2			17,000	33,000	55,000
	7T3KM-G3/4	Giữa 3/4			18,000	36,000	60,000
	7T3KM-S	Trước Ending			18,000	36,000	60,000
20g30 - 21g50	7T4LR	Sau HH	Làm rě Mười Xuân (Thứ Tư) <i>từ 22/1/2020 - 18/3/2020</i>	(T4)	14,000	27,000	45,000
	7T4LR-G1	Giữa 1			15,000	30,000	50,000
	7T4LR-G2	Giữa 2			17,000	33,000	55,000
	7T4LR-S	Trước ending			18,000	36,000	60,000
20g30 - 21g50	7T4GD	Sau HH	Gia đình thông thái <i>từ 25/3/2020 thay cho Làm rě Mười Xuân (Thứ Tư)</i>	(T4)	14,000	27,000	45,000
	7T4GD-G1/2	Giữa 1/2			15,000	30,000	50,000
	7T4GD-G3/4	Giữa 3/4			17,000	33,000	55,000
	7T4GD-S	Trước ending			18,000	36,000	60,000
21g50 - 22g28	7T4SB	Sau HH	Gia đình võ thuật <i>từ 1/1/2020</i>	(T4)	18,000	36,000	60,000
	7T4SB-G1	Giữa 1			14,000	27,000	45,000
	7T4SB-G2	Giữa 2			14,000	27,000	45,000
	7T4SB-S	Trước Ending			14,000	27,000	45,000
20g30 - 21g30	7T5HM	Sau HH	Tình yêu hoàn mỹ <i>từ 26/9/19 -30/4/2020</i>	(T5)	15,000	30,000	50,000
	7T5HM-G1	Giữa 1			18,000	36,000	60,000
	7T5HM-G2/3/4	Giữa 2/3/4			15,000	30,000	50,000
	7T5HM-S	Trước Ending			14,000	27,000	45,000
21g30 - 22g30	7T5NS	Sau HH	Ngôi sao tình yêu <i>đến 9/4/2020</i>	(T5)	12,000	24,000	40,000
	7T5NS-G1/2	Giữa 1/2			15,000	30,000	50,000
	7T5NS-G3/4	Giữa 3/4			18,000	36,000	60,000
	7T5NS-S	Trước Ending			14,000	27,000	45,000
21g30 - 22g30	7T5LL	Sau HH	Lọ Lem đại chiến <i>từ 16/4/2020 thay cho Ngôi sao tình yêu</i>	(T5)	12,000	24,000	40,000
	7T5LL-G1/2	Giữa 1/2			15,000	30,000	50,000
	7T5LL-G3/4	Giữa 3/4			18,000	36,000	60,000
	7T5LL-S	Trước Ending			14,000	27,000	45,000
20g25 - 21g35	7T6LR	Sau HH	Làm rě Mười Xuân (Thứ Sáu) <i>đến 20/3/2020</i>	(T6)	14,000	27,000	45,000
	7T6LR-G1	Giữa 1			15,000	30,000	50,000
	7T6LR-G2	Giữa 2			17,000	33,000	55,000
	7T6LR-S	Trước Ending			18,000	36,000	60,000
20g25 - 21g35	7T6PL	Sau HH	Thử thách lớn khôn <i>từ 27/3/2020 thay cho Làm rě Mười Xuân (Thứ Sáu)</i>	(T6)	14,000	27,000	45,000
	7T6PL-G1/2	Giữa 1/2			15,000	30,000	50,000
	7T6PL-G3/4	Giữa 3/4			17,000	33,000	55,000
	7T6PL-S	Trước Ending			18,000	36,000	60,000
21g35 - 22g30	7T6AY	Sau HH	Bạn đời ăn ý	(T6)	15,000	30,000	50,000
	7T6AY-G1/2/3/4	Giữa 1/2/3/4			18,000	36,000	60,000
	7T6AY-S	Trước Ending			17,000	33,000	55,000
21g00 - 22g00	7T7GM	Sau HH	Tình khúc giao mùa (Thứ Bảy) <i>đến 4/4/2020</i>	(T7)	21,000	42,000	70,000
	7T7GM-G1/2	Giữa 1/2			20,000	39,000	65,000
	7T7GM-G3/4	Giữa 3/4			21,000	42,000	70,000
	7T7GM-S	Trước Ending			18,000	36,000	60,000
21g00 - 22g00	7T7CA	Sau HH	Chọn ai đây <i>từ 11/4/2020 thay cho Tình Khúc giao mùa (T7)</i>	(T7)	21,000	42,000	70,000
	7T7CA-G1/2	Giữa 1/2			20,000	39,000	65,000
	7T7CA-G3/4	Giữa 3/4			21,000	42,000	70,000
	7T7CA-S	Trước Ending			18,000	36,000	60,000
20g30 - 22g00	7T8KT	Sau HH	Kỳ tài thách đấu <i>từ 15/3/2020 thay cho Hội ngộ danh hài</i>	(CN)	24,000	48,000	80,000
	7T8KT-G1	Giữa 1			21,000	42,000	70,000
	7T8KT-G2/3/4	Giữa 2/3/4			23,000	45,000	75,000
	7T8KT-S	Trước Ending			21,000	42,000	70,000
22g00 - 23g00	7T7CP	Sau HH	Cho phép được yêu	(T7)	15,000	30,000	50,000
	7T7CP-G1/2	Giữa 1/2			17,000	33,000	55,000
	7T7CP-G3/4	Giữa 3/4			18,000	36,000	60,000
	7T7CP-S	Trước Ending			15,000	30,000	50,000
22g00 - 22g30	7T8VC	Sau HH	Vợ chồng son	(CN)	17,000	34,000	56,000
	7T8VC-G1	Giữa 1			15,000	30,000	50,000
	7T8VC-G2	Giữa 2			12,000	24,000	40,000
	7T8VC-S	trước Ending			10,000	21,000	35,000

22g28 - 22g30	7D8QC	2 phút quảng cáo (khoảng 22g28)	2 phút quảng cáo (T2-T6)	18,000	36,000	60,000
22g30 - 22g45	7T9SC	Sau HH	Sitcom 22g30 - Người thứ ba, từ 24/12/19, T2-T4 - Yêu nhằm con gái ông trùm, từ 7/6/19, T5-T6	12,000	24,000	40,000
	7T9SC-G	Giữa CT		12,000	23,000	38,000
22g30 - 23g00	7T8GM	Sau HH	Giải mã tình yêu (CN)	9,000	18,000	30,000
	7T8GM-G	Giữa CT		8,000	15,000	25,000
	7T8GM-S	Trước Ending		8,000	15,000	25,000
22g45 - 23g15	7T2HH	Sau HH	Bạn muốn hẹn hò (CT mới) (T2)	14,000	27,000	45,000
	7T2HH-G	Giữa CT		12,000	24,000	40,000
	7T2HH-S	Trước Ending		9,000	17,000	28,000
22g45 - 23g15	7T3NC	Sau HH	Ngôi nhà chung (T3)	12,000	23,000	38,000
	7T3NC-G	Giữa CT		10,000	19,000	32,000
	7T3NC-S	Trước Ending		8,000	16,000	27,000
22g45 - 23g15	7T4KN	Sau HH	Người kết nối (T4)	10,000	21,000	35,000
	7T4KN-G	Giữa CT		9,000	18,000	30,000
	7T4KN-S	Trước Ending		8,000	15,000	25,000
22g45 - 23g15	7T5VN	Sau HH	Du lịch kỳ thú (phiên bản giải mã kỳ tài, từ 23/5) (T5)	10,000	21,000	35,000
	7T5VN-G	Giữa CT		9,000	17,000	28,000
	7T5VN-S	Trước Ending		8,000	15,000	25,000
22g45 - 23g15	7T6BD	Sau HH	Bạn đường hợp ý (T6)	10,000	21,000	35,000
	7T6BD-G	Giữa CT		11,000	20,000	33,000
	7T6BD-S	Trước Ending		8,000	16,000	27,000
22g50 - 23g10	7T7VS	Sau HH	Con tôi vô số tội (T7)	9,000	18,000	30,000
	7T7VS-G	Giữa CT		9,000	17,000	28,000
	7T7VS-S	Trước Ending		7,000	13,000	22,000

E. Chương trình ngày Chủ Nhật từ 06:00 đến trước 17:00

07g00 - 07g30	7CN1TG	7CN1TG-S	Sau HH, trước Ending	Box thư giãn (CN)	4,000	7,000	12,000
	7CN1TG-G		Giữa CT				
08g00 - 08g30	7CN2XH	7CN2XH-S	Sau HH, Trước Ending	Xe và xu hướng (CN)	4,000	7,000	12,000
	7CN2XH-G1/2		Giữa 1/2				
09g30- 10g00	7CN2NG	7CN2NG-G1	Sau HH, Giữa 1	Bác sĩ nói gì (CN)	4,000	7,000	12,000
	7CN2NG-G2		Giữa 2		5,000	8,000	14,000
	7CN2NG-S		Trước Ending		5,000	10,000	16,000
10g00- 10g45	7CN2BS		Sau HH	Bản sao hoàn hảo (CN)	5,000	10,000	16,000
	7CN2BS-S		Trước Ending		6,000	11,000	18,000
	7CN2BS-G1/2/3		Giữa 1/2/3		6,000	12,000	20,000
10g45 - 11g00	7CN4SK	7CN4SK-S	Sau HH, Trước Ending	Gia đình siêu khỏe (CN)	6,000	11,000	18,000
	7CN4SK-G1		Giữa 1		6,000	11,000	18,000
	7CN4SK-G2		Giữa 2		6,000	12,000	20,000
11g00 - 11g30	7CN5KT	7CN5KT-S	Sau HH, Trước Ending	Kiến tạo nhịp cầu (CN) <i>từ 15/3/2020 - 7/6/2020 thay cho Thấu tình đạt lý</i>	6,000	12,000	20,000
	7CN5KT-G1/2		Giữa 1/2		6,000	12,000	20,000
11g40 - 11g50	7CN11A		Sau HH	Vitamin xanh (CN) <i>(T2-T7 phát sóng giờ và code khác)</i>	6,000	11,000	18,000
	7CN11A-S		Trước Ending		6,000	12,000	20,000
12g30 - 13g15	7CN10TK	7CN10TK-S	Sau HH, Trước Ending	Trí khôn ta đây (CN)	7,000	13,000	22,000
	7CN10TK-G1/2		Giữa 1/2		7,000	13,000	22,000
13g15 - 13g45	7CN11CN	7CN11CN-S	Sau HH, Trước Ending	Công nghệ thời đại 4.0 (CN)	6,000	10,000	17,000
	7CN11CN-G1/2		Giữa 1/2		6,000	12,000	19,000
13g45 - 14g05	7CN12TG	7CN12TG-G; 7CN12TG-S	Sau HH, Giữa CT, Trước Ending	Trong thế giới xe (CN)	6,000	10,000	17,000
14g20 - 15g20	7CN11NC	7CN11NC-S	Sau HH, Trước Ending	Nhóc cưng siêu đẳng (CN)	6,000	10,000	17,000
	7CN11NC-G1/2/3/4		Giữa 1/2/3/4		7,000	13,000	22,000
15g20 - 15g50	7CN12HH	7CN12HH-S	Sau HH, Trước Ending	Bạn muốn hẹn hò (CN)	7,000	13,000	22,000
	7CN12HH-G		Giữa CT		7,000	13,000	22,000
15g50 - 16g20	7CN14TG	7CN14TG-S	Sau HH, Trước Ending	Tuyệt đỉnh tề gia (CN)	7,000	13,000	22,000
	7CN14TG-G		Giữa CT		7,000	13,000	22,000

16g20 - 16g35	7CN14HB	Sau HH	Hòa bình gọi (CN cách tuần)	7,000	13,000	22,000
	7CN14HB-S	Trước Ending		7,000	13,000	22,000

II - KÊNH HTV9 (TVC)

A. Từ 6:00 đến trước 12:00

06g30 - 07g00	AB.A - AB.B - AB.C - AB.D - AB.E		Trước, Giữa P1/2/3, Sau	Chương trình 60 giây sáng (thông kênh HTV7 và HTV9)				
07g00 - 07g15	9A4BS	9A4BS-S	Sau HH, trước ending	Bác sĩ của bạn	hàng ngày	4,000	7,000	12,000
	9A4BS-G		Giữa CT			5,000	8,000	13,000
07g15 - 07g30	9C4CD	9C4CD-S	Sau HH, Trước Ending	Chuyện Đông chuyện Tây	hàng ngày	4,000	7,000	12,000
	9C4CD-G		Giữa CT					
07g40 - 08g00	9B1NC	9B1NC-S	Sau HH, Trước End	Nhịp cầu du học	(CN)	4,000	7,000	12,000
08g00 - 08g10	9A4CF	9A4CF-G, 9A4CF-S	Sau HH, Giữa, Trước End	Cà phê TEK	(CN)	4,000	7,000	12,000
				thay cho Doanh nhân và thương hiệu				
08g35 - 08g50	9A5NK	9A5NK-G,9A5NK-S	Sau HH, Giữa, Trước End	Kết nối yêu thương	(T7)	4,000	7,000	12,000
09g10 - 09g30	9A5YT	9A5YT-G, 9A5YT-S	Sau HH, Giữa, Trước End	Yêu thương cuộc sống	(T7)	5,000	8,000	14,000
10g00 - 10g30	9A5TG	9A5TG-G, 9A5TG-S	Sau HH, Giữa, Trước End	Thế giới xanh	(CN)	6,000	10,000	17,000
				(trừ CN tuần đầu của tháng)				
10g50 - 11g00	9A5TH	9A5TH-S	Sau HH, Trước End	Tiêu dùng hiện đại	(T7)	6,000	10,000	17,000
				từ 1/2/2020				
11g00 - 11g30	9A5TD	9A5TD-S	Sau HH, Trước End	Tiêu điểm 247	(T2-T6)	6,000	10,000	17,000
	9A5TD-G1/2		Giữa 1/2			6,000	10,000	17,000
11g00 - 11g30	9A6AL	9A6AL-S	Sau HH, Trước End	Alo Mr Cảnh Báo	(T7)	6,000	10,000	17,000
	9A6AL-G		Giữa CT			6,000	10,000	17,000
11g00 - 11g30	9A7VC	9A7VC-S	Sau HH, Trước End	Vui cùng con cháu	(CN)	6,000	10,000	17,000
	9A7VC-G		Giữa CT			6,000	10,000	17,000
				từ 5/4/2020				

B. Từ 12:00 đến trước 19:00

11g57 - 12g00	9B1BT			Sau Bản tin (Trước Chuyện Trưa 12 Giờ) (T2-CN)	6,000	11,000	18,000
12g00 - 12g30	CT.A - CT.B - CT.C		Giữa 1/2/3	Chuyện trưa 12 Giờ (Thông kênh HTV7, HTV9) (T2-CN)	Khai thác thương mại		
12g30 - 13g20	9B2P	9B2P-S	Sau HH, trước end	Phim truyện 12g30 HTV9 (T2-T7)	5,000	8,000	14,000
	9B2P-G1/G2		Giữa 1/2		5,000	8,000	14,000
13g00 - 13g15	9A8BQ	9A8BQ-S	Sau HH, Trước End	Tạp chí bí quyết đẹp (CN)	5,000	8,000	14,000
13g20 - 13g30	9B3KK	9B3KK-S	Sau HH, Trước End	Khoảnh khắc kỳ diệu (T2-T6)	4,000	7,000	12,000
13g30 - 13g50	9B3PH	9B3PH-S	Sau HH, Trước End	Sitcom 13g30: Sitcom Việt Nam (T2-T6)	4,000	7,000	12,000
	9B3PH-G		Giữa CT				
13g30 - 13g50	9B2BM	9B2BM-S	Sau HH, Trước End	Bật mí chuyện sao (T7)	5,000	8,000	14,000
14g40 - 15g00	9B3TQ	9B3TQ-S	Sau HH, Trước End	Nông nghiệp trong tuần (T2)	4,000	7,000	12,000
14g50 - 15g20	9A8MT	9A8MT-G, 9A8MT-S	Sau HH, Giữa, Trước End	Mạng truyền thông (T7)	5,000	8,000	14,000
15g20 - 15g45	9B2KD	9B2KD-S	Sau HH, Trước End	Câu chuyện kinh doanh (T6)	4,000	7,000	12,000
15g50 - 16g15	9B3TV	9B3TV-S	Sau HH, trước end	Tham vấn chuyên gia (T5)	4,000	7,000	12,000
	9B3TV-G		Giữa CT				
16g00 - 16g20	9B3KD		Sau HH	Nhịp sống kinh doanh (T4)	4,000	7,000	12,000
	9B3KD-S		Trước Ending				
16g20 - 16g45	9B4DL	9B4DL-S	Sau HH, trước end	Du lịch và cuộc sống (T7)	5,000	10,000	16,000
	9B4DL-G		Giữa CT				
16g45 - 17g10	9B3NN		Sau HH	Phim nước ngoài 16g45 HTV9 từ 29/9/2019 (hàng ngày)	5,000	10,000	16,000
	9B3NN-G		Giữa CT		6,000	11,000	18,000
	9B3NN-S		Trước Ending		6,000	11,000	18,000

CM

ĐẠI
HÀNH

17g20 - 17g40	9B4BT	9B4BT-G1, 9B4BT-S	Sau HH, Giữa 1, Trước end	Bếp 8 (T6) <i>từ 5/4/2019</i>	5,000	10,000	16,000
		9B4BT-G2	Giữa 2		6,000	11,000	18,000
17g10 - 17g40	9B4HB	9B4HB-S	Sau HH, trước end	Hương bếp Việt <i>từ 4/1/2020</i> (T7)	6,000	11,000	18,000
		9B4HB-G	Giữa CT				
17g10 - 17g30	9B4HC	9B4HC-S	Sau HH, Trước Ending	Hóng chuyện Showbiz (T2-T5)	6,000	11,000	18,000
		9B4HC-G	Giữa CT		6,000	11,000	18,000
17g35 - 18g05	9B4TD	9B4TD-S	Sau HH, trước end	Tâm điểm hôm nay (T2-T5)	6,000	11,000	18,000
		9B4TD-G1/2	Giữa 1/2		6,000	11,000	18,000
17g40 - 17g45	9B4YT	9B4YT-S	Sau HH, Trước Ending	Tiêu điểm y tế (T6-CN)	6,000	12,000	20,000
18g05 - 18g10	9B5TD	9B5TD-S	Sau HH, Trước Ending	Tiêu điểm y tế (T2-T5)	6,000	12,000	20,000
17g45 - 18g30	9B4P	9B4P-S	Sau HH, Trước Ending	Phim cuối tuần HTV9 (T6-CN)	6,000	11,000	18,000
		9B4P-G1/2	Giữa 1/2		6,000	12,000	20,000
18g10 - 18g30	9B4SC	9B4SC-S	Sau HH, Trước Ending	Sitcom 18g (T2-T5)	6,000	11,000	18,000
		9B4SC-G1/2	Giữa 1/2		6,000	12,000	20,000
18g29 - 19g00	9B6QC		HTV9	Sau chương trình kết thúc lúc 18g25 (T2-CN)	8,000	16,000	26,000
18g30 - 19g00	DB.A - DB.B - DB.C		Giữa P1/2/3	Chương trình 60 giây (thông kênh HTV7 và HTV9)			
C. Từ 19:00 đến 24:00							
19g45 - 19g48	9C1TS		Sau CT	Sau bảng chữ xem tiếp chương trình HTV (bảng chữ sau thời sự VTV)	Hợp tác khai thác thương mại		
19g48 - 19g55	9C2TT	9C2TT-S, 9C2	Sau HH, Trước End, SauCT	Thể thao365	10,000	21,000	35,000
20g17 - 20g19	9C2-S	9C3TT, 9C3TT-S	Trước, SauHH, Trước End	Dự báo thời tiết			
20g19 - 20g24	9C3AS	9C3AS-S	Sau HH, Trước Ending	Ăn sạch sống khỏe (T2-T7)			
20g19 - 20g24	9C3TG	9C3TG-S	Sau HH, Trước Ending	Thế giới 24/7 (CN)			
20g24 - 20g25	9C3-S		Sau CT	(T2-CN)			
20g24 - 20g35	9C4TG	9C4TG-S	Trước CT, Sau CT	Thế giới 24G (cả tuần)	7,000	13,000	22,000
20g45-21g00	9C4CM	9C4CM-G, 9C4CM-S	Sau HH, Giữa, Trước End	Camera cận cảnh (CN)	9,000	17,000	28,000
21g15 - 21g30	9C4BP	9C4BP-S	Sau HH, Trước Ending	Đi bốn phương (T2)	6,000	11,000	18,000
		9C4BP-G	Giữa CT		6,000	12,000	20,000
21g15 - 21g35	9C4KN	9C4KN-S	Sau HH, Trước Ending	Kết nối không giới hạn T3 cách tuần	6,000	12,000	20,000
20g35 - 22g00	9C4A	9C4A-S	Sau HH, Trước Ending	Các CT truyền hình trực tiếp (Ngoài các chương trình có thông báo cụ thể)	10,000	20,000	33,000
21g05 - 22g30	9C8TL	9C8TL-S	Sau HH, Trước Ending	THTT Thay lời muốn nói (CN tuần 2)	10,000	20,000	33,000
		9C8TL-G	Giữa		12,000	24,000	40,000
21g05 - 22g30	9C8CV	9C8CV-S	Sau HH, Trước Ending	THTT Ngân mã chuông vàng (CN tuần 3)	10,000	20,000	33,000
		9C8CV-G	Giữa		12,000	24,000	40,000
21g05 - 22g30	9C8CN	9C8CN-S	Sau HH, Trước Ending	THTT Vàng trắng cổ nhạc (CN tuần 4)	10,000	20,000	33,000
		9C8CN-G	Giữa		12,000	24,000	40,000
20g45 - 21g15	9C6MU	9C6MU-S	Sau HH, Trước Ending	Cùng xây Ngôi nhà mơ ước <i>từ 7/2/2020 - 31/7/2020</i> (T6)	6,000	12,000	20,000
		9C6MU-G1	Giữa 1		6,000	12,000	20,000
		9C6MU-G2	Giữa 2		6,000	12,000	20,000
21g15 - 22g00	9C6VN	9C6VN-S	Sau HH, Trước Ending	Về nhà đi anh <i>từ 7/2/2020</i> (T6)	9,000	17,000	28,000
		9C6VN-G1/2	Giữa 1/2		9,000	18,000	30,000
		9C6VN-G3/4	Giữa 3/4		10,000	21,000	35,000
21g10 - 21g35	9C7V	9C7V-S	Sau HH, Sau CT	Vì chất lượng cuộc sống (T5)	5,000	9,000	15,000
21g25 - 21g45	9C4BC	9C4BC-S	Sau HH, Trước Ending	Chuyển động 4.0 (T2)	6,000	12,000	20,000
21g35 - 21g50	9C4HT		Sau HH	Hành trình yêu thương <i>từ 2/1/2020</i> (T5)	6,000	12,000	20,000
		9C4HT-G	Giữa CT		7,000	13,000	22,000
		9C4HT-S	Trước Ending		6,000	12,000	20,000

CM

21g45 - 22g00	9C4TX	9C4TX-S	Sau HH, Trước Ending	Thanh xuân tỏa sáng (T2, T3, T4)	7,000	13,000	22,000
	9C4TX-G		Giữa CT		8,000	16,000	27,000
21g50 - 22g00	9C4TT		Sau HH	Đẹp để tự tin (T5)	6,000	12,000	20,000
	9C4TT-S		Trước Ending		7,000	14,000	24,000
22g00 - 22g50	9C9	9C9-S	Sau HH, Trước Ending	Phim Việt Nam - 45' (T2-T7)	7,000	13,000	22,000
	9C9-G1/2		Giữa 1/2		8,000	16,000	27,000
22g50 - 23g05	9C9KK		Sau HH	Khoảnh khắc cuộc đời (T2-CN)	6,000	11,000	18,000
	9C9KK-G	9C9KK-S	Giữa CT, Trước Ending		5,000	10,000	16,000

III - POP UP TRÊN HTV7 & HTV9

KÊNH	MÃ QC	CHƯƠNG TRÌNH	THỜI LƯỢNG	
			5"	10"
HTV7	7Key_Mã QC	* Từ 6g00 đến trước 17g00	3,000	5,000
		* Từ 17g00 đến trước 20g00	5,000	8,000
		* Từ 20g00 đến trước 23g00	6,000	10,000
		* Các chương trình khác từ sau 23g00	3,000	5,000
HTV9	9Key_Mã QC	* Từ 06g00 đến trước 19g00	3,000	5,000
		* Từ 19g00 đến 23g00	4,000	6,000

IV - CHƯƠNG TRÌNH TỰ GIỚI THIỆU : Thời lượng 3 phút/CT

* HTV7:	- Sau Nụ cười ngày mới (khoảng 8g) T2-T6	(7TGT-7A5NC)	: 40.000.000 đồng / CT
	- Sau Thị Trường 365 (khoảng 14g) T2-T6	(7TGT-7B3TT)	: 40.000.000 đồng / CT
* HTV9:	- Sau phim nước ngoài (khoảng 13g30) T2-T6	(9TGT-9B2P)	: 40.000.000 đồng / CT

V - VỊ TRÍ ƯU TIÊN

Các vị trí đầu (1,2,3) và các vị trí cuối (D,E,F): cộng thêm 10%(tính theo mức giá chuẩn 30 giây) không được giảm giá

VI - GHI CHÚ

- Thời lượng chuẩn: 5" - 15" - 30" - 45"(30"+15") - 60"(30"x 2) - 75"(60"+15") - 90" - 105"(90"+15") - 120"
- Các kỳ quảng cáo có thời lượng cao hơn mức chuẩn sẽ được tính theo giá của mức chuẩn kế tiếp
- Giá biểu quảng cáo đã bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng .
- Trailer có logo và bảng chữ tài trợ được tính theo giá quảng cáo tại thời điểm phát sóng (CT không trên sóng HTV)
- Bảng giá trên có thể thay đổi trong quá trình thực hiện (giá, khung giờ..), TTDV sẽ thông báo cụ thể bằng văn bản đến quý khách hàng .
- Các chương trình xã hội hóa chỉ tính hiệu quả quảng cáo các cut trong chương trình gồm: Sau HH, Giữa, Trước Ending
(Trừ chương trình Tin tức và chương trình quá ngắn nên không có cut quảng cáo trong chương trình) .

Tp.HCM, ngày 09/03/2020
 GIÁM ĐỐC TTDV
 TRUNG TÂM
 DỊCH VỤ
 TRUYỀN HÌNH
 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 NGUYỄN THÀNH ĐOÀN